

Lương-bổng của những công-chức các ngạch kể trên, được lưu tại chức hay mới được gọi ra làm việc, đều phải rút đi 1/4 theo thông-tư số 762-VP ngày 5 tháng 10 năm 1945 của Bản-bộ.

Như vậy «số lương bổng cũ» nói trong những sắc-lệnh 24 tháng 7 năm 1946 kể trên (sắc-lệnh ban hành sau ngày bãi bỏ những ngạch quan-lại, ngạch Âu và ngạch bán-xứ tương-đương và sau ngày rút 1/4 lương) phải là tổng số lương và phụ-cấp của những công-chức thuộc ngạch ấy đã trừ 1/4 rồi.

Vậy yêu-cầu các ông thông-tri những chỉ-thị trên này cho các phòng phụ-trách biết để việc tính lương các vị ấy khỏi bị nhầm lẫn.

Những vị nào, đến cuối tháng 9 năm 1946, lĩnh lương bổng theo ngạch cũ mà không trừ 1/4 được đặc cách miễn không phải hoàn lại công-quỹ số tiền đã lĩnh thừa.

Kể từ tháng 10 dương-lịch trở đi, lương bổng các vị ấy phải tính theo đúng cách thức nói trên.

LÊ-VĂN-HIỀN

Hà-nội, ngày 4 tháng 11 năm 1946

THÔNG-TƯ số 3926 BTC-5

Bộ-trưởng bộ Tài-chính, kính gửi các ông:

Bộ-trưởng các bộ,

Chủ-tịch U.B.H.C. Bắc, Trung, Nam-kỳ,

Quân-sự Ủy-viên-hội,

U.B.H.C. thành-phố Hà-nội,

Giám-độc các nha thuộc bộ Tài-chính,

Theo thông-tư số 1671-VP ngày 13 tháng 4 năm 1946 và 2520-BTC/2 ngày 24 tháng 6 năm 1946 của Bản-bộ các công-chức chính ngạch, công nhật hay làm theo hợp-đồng, tốt-nghiệp các trường Đại-học, tuyển trước ngày 1 tháng 11 năm 1945 và làm việc ở các khu-vực thứ nhất tại Bắc-bộ, được hưởng lương tối-thiểu 400đ. một tháng. Số lương này không thi-hành cho những nhân-viên cũng có đủ những điều kiện nói trên, nhưng tuyển sau ngày 1 tháng 11 năm 1945 và làm việc ở các khu vực khác.

Xét rằng cần duy-nhất việc ấn-định lương-bổng cho các nhân-viên cũng có một bằng-cấp, Bản-bộ quyết-định rằng kể từ ngày 1 tháng 11 năm 1946, số lương tối-thiểu (400đ. một tháng) sẽ áp-dụng cho tất cả những viên-chức chính ngạch, công nhật hay làm theo hợp-đồng tốt-nghiệp các trường Đại-học (kể cả những quan lại cũ) bất luận tuyển trước hay sau ngày 1 tháng 11 năm 1945, và làm việc bất cứ ở khu vực nào.

Thông-tư này hủy-bỏ hai thông-tư số 1671-VP và 2520 BTC/2 nói trên.

LÊ-VĂN-HIỀN

## BỘ QUỐC-DÂN KINH-TẾ

Theo những nghị-định của Bộ-trưởng bộ Quốc-dân Kinh-tế, ngày 31 tháng 10 năm 1946:

Nay chấp đơn xin bỏ các đơn xin lập thành khu khai khẩn mỏ Minh-nhân VII và VIII do ông Cai-văn-Minh đứng tên.

Nay chấp đơn xin bỏ các đơn xin lập thành khu khai khẩn mỏ Tông-Linh do ông Nguyễn-sơn-Hà đứng tên.

Nay bác đơn xin bỏ các đơn xin lập thành khu khai khẩn mỏ Đồng-Hỷ do ông Bùi-văn-Khanh đứng tên.

Nay chấp đơn xin bỏ các đơn xin lập thành khu khai khẩn mỏ Minh-nhân II do ông Lưu-văn-Nhân đứng tên.

## BỘ CANH-NÔNG

Theo những nghị-định của Bộ-trưởng bộ Canh-nông ngày 11 tháng 11 năm 1946:

Những nghị-định số 334, 397 ngày 12 tháng 8 và ngày 9 tháng 9 năm 1946 ban bố có bệnh dịch tả trâu bò (peste bovine) ở những xã Phương-trà, phủ Tiên-trư, Kênh-khê, Sài-thị, Nhuệ-dương, Phú-khê, Thọ-nham, Pho-Nham, phủ Khoái-châu, tỉnh Hưng-yên, nay đều bãi bỏ.

Địa-hạt những thôn Long-ho, huyện Hương-trà, Tân-to, huyện Hương-thủy, tỉnh Thừa-thiên, đều có bệnh dịch tả trâu bò (peste bovine).

Địa-hạt những xã Sơn-lôi, huyện Bình-xuyên, Minh-tân, Trung-hà, huyện Yên-lạc, tỉnh Vinh-yên; Thanh-hà, Trung-hà, phủ Yên-lãng, tỉnh Phúc-Yên, đều có bệnh dịch-tả trâu bò, (peste bovine).

Theo những nghị-định của Bộ-trưởng bộ Canh-nông ngày 14 tháng 11 năm 1946:

Địa-hạt những xã Đào-viên, Phương-lich, thuộc Diễn-châu, tỉnh Nghệ-An, có bệnh tụ-huyết-trùng (barbone).

Địa-hạt Xã Phú-Vinh, phủ Nho-quan, tỉnh Ninh-bình, có bệnh dịch-tả trâu bò (peste bovine).

Địa-hạt xã Bạch-cốc, tổng Trinh-xuyên-thượng, huyện Vũ-bán, tỉnh Nam-định có bệnh dịch-tả trâu bò (peste bovine).

Địa-hạt những xã Lê-chi, phủ Tiên-lư, Đào-xá, phủ Kim-dộng, tỉnh Hưng-yên, đều có bệnh dịch-tả trâu bò (peste bovine).